

*Bản án số: 191/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2017.
V/v tranh chấp: “Ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Viên

*- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa
Ông Ngô Tiến Thành*

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hà Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 543/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 188/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích P.

Địa chỉ: Tổ A, Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa. Có mặt.

Bị đơn: Ông Ngô Trung H.

Địa chỉ: Tổ A, Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn – bà Lê Thị Bích P. trình bày: Bà Lê Thị Bích P. và ông Ngô Trung H. tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N., Nha Trang ngày 05/12/1995 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn.

Trong thời gian chung sống, do không cùng quan điểm, giữa bà P. và ông H. nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã làm cho không khí gia đình luôn ngột ngạt. Bà P. nhiều lần muốn ly hôn ông H. nhưng vì các con còn nhỏ nên đã cố gắng chịu đựng. Nay các con đã khôn lớn, hiểu biết; tình cảm của bà P. dành cho ông H. không còn; cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; bà P. bỏ về nhà mẹ ruột để sống nhờ đã hơn 01 năm; mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P. yêu cầu Tòa giải quyết để bà được ly hôn ông H..

Về con chung: Bà P. và ông H. có 02 con chung là cháu Ngô Trung T. sinh năm 1996 và Ngô Trung K. sinh năm 2006. Hiện cháu T. đã đủ tuổi trưởng thành, bà P. không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết việc nuôi con, chỉ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông H. cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – ông Ngô Trung H. đã được Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng ông H. không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của ông H., không hòa giải được vụ án và tại phiên tòa ông H. cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị Bích P. được ly hôn với ông Ngô Trung H.; giao con chung Ngô Trung K. sinh năm 2006 cho bà P. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; ông H. tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung và không xem xét về tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ông Ngô Trung H. đã được Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

Về nội dung:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích P. và ông Ngô Trung H. tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường N., thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65 quyển số 01/1995, ngày 05/12/1995. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của ông H. nhưng căn cứ vào lời khai của bà P., vì không cùng quan điểm sống nên vợ chồng ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không khí gia đình luôn ngột ngạt, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, bà P. bỏ về nhà mẹ ruột để sống nhờ đã hơn 01 năm. Từ ngày Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của bà P. cho đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H. đến Tòa để làm việc nhưng ông H. không chấp hành và tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa cho thấy ông H. không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của mình. Hiện nay, bà P. và ông H. không còn chung sống với nhau nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà P. và ông H. đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà P. là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà P. được ly hôn ông H..

[2]. Con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà P. và ông H. có 02 con chung là cháu Ngô Trung T. sinh năm 1996 và Ngô Trung K. sinh năm 2006. Hiện cháu T. đã đủ tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc nuôi dưỡng cháu T. Bà P. yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. đến tuổi trưởng thành. Mặc dù chưa lấy được lời khai của ông H. nhưng tại bản tự khai ngày 18/5/2017, cháu K. có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu K. cho bà P. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ, giáo dục. Ông H. tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà P. không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà P. không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Lê Thị Bích P. phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích P. được ly hôn ông Ngô Trung H..

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung là cháu Ngô Trung K. sinh năm 2006 cho bà Lê Thị Bích P. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K. đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Ông H. tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Bích P. phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006737 ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà P. đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bà P. có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông H. vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND P. N. (số 65, quyển số 01/1995);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên